

# Bản tin tuần

Tuần từ 26 đến 30 tháng 07 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:  
Ban Phân tích  
Email: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)  
Website: <http://psi.vn>

## CTCP CK Dầu khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:  
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng  
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải  
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

## I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Trang 2

### 1. Thị trường cổ phiếu Trang 2

HSX Trang 2

HNX Trang 3

### 2. Thị trường trái phiếu Trang 5

## II. KINH TẾ VĨ MÔ Trang 6

### 1. Tin Kinh tế Trang 6

### 2. Thị trường tiền tệ Trang 8

## III. THÔNG KÊ GIAO DỊCH

Thông kê giao dịch theo tuần Trang 11

Thông kê giao dịch phiên cuối tuần Trang 12

Lịch sự kiện Trang 15

## I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### 1. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

**HSX:**

**Phục hồi ngắn hạn???**

*GD Phân tích*

**Phạm Thái Bình**

*Chuyên viên Phân tích*

**Lê Thanh Tùng**



VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp khi đóng cửa tại 493,91 điểm. So với tuần trước, chỉ số này đã giảm 1,28% và đạt mức thấp nhất trong 9 tuần gần nhất tại 488,92 điểm. Khối lượng giao dịch trong tuần cũng giảm nhẹ so với tuần trước khi chỉ đạt hơn 216 triệu đơn vị, giảm 6,45% so với tuần trước.

Trong cả tuần, xu thế chủ yếu là giảm điểm duy chỉ có phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số có sự hồi phục mạnh, nhưng đà hồi phục không duy trì được tới cuối phiên mà chỉ số đã điều chỉnh giảm nhẹ so với mức giá cao nhất trong ngày thứ 6. Trong tuần, giao dịch khối ngoại có xu hướng hồi phục sau khi giảm mạnh trong những tuần trước đó. Nhà đầu tư nước ngoài đã mua vào 606 tỷ và bán ra 653 tỷ, bán ròng 47 tỷ đồng. Các giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đang cho thấy sự cơ cấu lại danh mục một cách mạnh mẽ khi họ tiếp tục bán mạnh các cổ phiếu như VSH, PPC, GMD trong khi mua ròng các cổ phiếu FPT, HAG, BVH, DPM...

Theo phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn trong sóng điều chỉnh C và việc chỉ số hồi phục hai phiên cuối tuần chưa thể hiện sự thay đổi về mặt xu thế. Mức kháng cự của VN-Index trong tuần tiếp theo sẽ xoay quanh khu vực 500 điểm và phiên giao dịch đầu tuần hiện tượng giằng co có khả năng sẽ xảy ra. Mức kháng cự cao hơn của chỉ số được xác định trong khoảng 507 điểm. Nếu các mức kháng cự này không được phá vỡ, thị trường sẽ tiếp tục biến động theo đà giảm của sóng giảm điểm C và tiến tới các vùng hỗ trợ quan trọng tại 480 – 485 điểm và vùng 470 điểm.

Diễn biến hiện tại cho thấy, thị trường chưa có dấu hiệu thực sự phục hồi. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rủi ro giảm mạnh của thị trường là thấp. Khu vực 470-480 vẫn là khu vực mà VNIndex khó giảm xuống dưới, trừ khi có những rủi ro lớn xảy ra. Trên cơ sở đó, chúng ta có thể thấy:

- Đối với nhà đầu tư lớn, đầu tư giá trị (hầu hết các nhà đầu tư ở VN là nhà đầu tư nhỏ, lướt sóng. Do vậy không nằm trong trường hợp này. Trường hợp này chỉ áp dụng với một số ít các nhà đầu tư theo trường phái này - các nhà đầu tư theo trường

phái này đòi hỏi rất am hiểu thị trường và có đủ năng lực, khả năng theo đuổi chương trình định ra của mình): thị trường giảm mạnh là cơ hội mua vào một số cổ phiếu tốt, giá rẻ mà rất khó mua khi thị trường tăng.

- Đối với nhà đầu tư lướt sóng: Nhà đầu tư cần thận trọng, chưa vội mua vào. Ngược lại, có thể xem xét bán bớt cổ phiếu trong danh mục nhằm đảm bảo an toàn.

## HNX:

### Biên độ biến động hẹp



Cùng trong biến động với VN-Index, HNX-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp. Mặc dù hai phiên giao dịch cuối tuần chỉ số hồi phục khá mạnh nhưng đóng cửa vẫn giảm 2,95% so với tuần trước đó khi đóng cửa tại 153,33 điểm. Không chỉ có giá giảm mạnh, khối lượng giao dịch trong tuần cũng giảm mạnh tới 16,59% so với tuần trước đó.

Trong tuần, khối ngoại vẫn duy trì động thái mua bán ở mức thấp và không có nhiều đột biến. Các mã được khối ngoại giao dịch nhiều nhất vẫn là các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVX, PVS...

Phiên giao dịch cuối tuần đóng cửa với chỉ số gần mức mở cửa đang thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư. Đặc biệt khi khối lượng giảm đi không thể hiện được sự chi phối của bên mua đối với thị trường. Mặc dù có tới 222 mã chứng khoán tăng giá và chỉ 72 mã giảm giá nhưng có thể thấy động lực tăng trưởng của HNX-Index vẫn thấp. Các chỉ báo kỹ thuật hiện vẫn ở trong vùng dao động, không thể hiện dấu hiệu tăng mạnh hay giảm mạnh. Mức kháng cự gần nhất của HNX-Index tại vùng 155 – 157 điểm và hỗ trợ quanh vùng 151 – 153 điểm.

Từ các phân tích trên có thể nhận thấy hiện tại động lực tăng trưởng của HNX-Index chưa rõ ràng, khả năng chỉ số sẽ dao động quanh biên độ hẹp giữa vùng hỗ trợ và kháng cự. Kết hợp với biến động trong thời gian gần đây có thể nhận thấy các cổ phiếu nhỏ không được nhà đầu tư quan tâm như giai đoạn trước và điều đó có nghĩa giao dịch trên HNX-Index sẽ vẫn tương đối khó khăn. Nhà đầu tư có thể tranh thủ biến động hẹp của chỉ số để lướt sóng ngắn hạn dựa trên lượng cổ phiếu sẵn có trong tài khoản.

## II. KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. TIN KINH TẾ

#### Tin thế giới

Giảm điểm trong phiên cuối cùng của tháng Bảy, hầu hết các thị trường chứng khoán đánh dấu một tháng giao dịch thành công. Tại Mỹ, Dow Jones tăng hơn 7% so với đầu tháng 7, mức tăng ấn tượng nhất trong vòng 1 năm qua. Niềm vui cũng lan tỏa tại châu Âu khi các thị trường tại đây hồi phục sau thời gian dài giảm điểm do lo ngại từ nợ nần và tài chính công thâm hụt tại các quốc gia Eurozone. Chỉ số FTSEurofirst 300 của các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu tại châu Âu tăng 5% trong tháng Bảy, sau 4 tháng sụt giảm liên tục trước đó.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	10.424,62	10.465,94	+0,40%
S&P 500	1.102,66	1.101,60	-0,10%
Nasdaq Comp.	2.269,47	2.254,70	-0,65%
FTSE 100	5.312,60	5.258,00	-1,03%
DAX	6.166,34	6.147,97	-0,30%
CAC 40	3.607,05	3.643,14	+1,00%
Nikkei 225	9.430,96	9.537,30	+1,13%
Hang Seng	20.815,33	21.029,81	+1,03%
Shanghai Comp.	2.572,03	2.637,50	+2,54%

\* Giá trị đóng cửa  
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

**Mỹ công bố số liệu GDP quý II gây thất vọng.** Số liệu ban đầu về GDP quý II tại Mỹ đã gây thất vọng lớn với mức tăng trưởng chỉ đạt 2,4% so với quý I. Mặc dù giới phân tích đã dự đoán được sự sụt giảm của kinh tế Mỹ, nhưng mức 2,4% còn thấp hơn kỳ vọng của được đưa ra. Tuy nhiên có một vài tín hiệu tích cực trong những số liệu được công bố, cụ thể như mức đầu tư vào thiết bị, phần mềm của cả nền kinh tế tăng trưởng tới 29,1%, mức cao nhất kể từ quý IV/1997. Điều này cho thấy giới kinh doanh đã tự tin tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất, thị

trường lao động và kinh tế vì thế sẽ có cơ hội hồi phục tốt.

Cũng trong cuối tuần qua, công bố quan trọng về niềm tin tiêu dùng do hãng Reuters kết hợp với Đại học Michigan đưa ra khẳng định một lần nữa sự sụt giảm trong niềm tin người tiêu dùng Mỹ. Mặc dù vậy giảm so với tháng Sáu, chỉ số này vẫn đạt 67,8% trong tháng 7, cao hơn mức dự đoán của thị trường. Niềm tin tiêu dùng liên tục sụt giảm trong thời gian gần đây là một tín hiệu xấu cho nền kinh tế, dự báo mức chi tiêu tiêu dùng giai đoạn tới sẽ co hẹp.

Tuần tới, Ủy ban Thị trường mở liên bang (FOMC) sẽ họp và thị trường mong đợi FED sẽ đưa ra hành động cụ thể để lấy lại đà hồi phục cho nền kinh tế. Trong báo cáo trước Quốc hội của FED, chủ tịch Bernanky đã khẳng định FED sẽ có những biện pháp hỗ trợ nền kinh tế nếu diễn biến tiếp tục xấu đi.

**Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:**

Thứ Hai: ISM manufacturing index; construction spending

Thứ Ba: Doanh số ô tô tháng 7; thu nhập và chi tiêu cá nhân; doanh số nhà chờ bán; lượng đơn đặt hàng từ các nhà máy

Thứ Tư: Báo cáo về thị trường lao động; chỉ số ngành dịch vụ (ISM services index); Dự trữ dầu

Thứ Năm: Lượng đơn trợ cấp thất nghiệp

Thứ Sáu: Báo cáo thị trường việc làm tháng Bảy

Ngoài ra các doanh nghiệp sẽ tiếp tục công bố kết quả kinh doanh quý II, kết quả này sẽ có ảnh hưởng ngắn hạn tới thị trường chứng khoán trong tuần.

#### Tin trong nước

Kinh tế trong nước nhìn chung tiếp tục ổn định, ngoài dự báo nhập siêu tăng trở lại trong tháng 7, các cân đối vĩ mô khác vẫn nằm trong kỳ vọng của giới chức và thị trường. Xu hướng tăng nhập siêu đang phần nào tác động lên tâm lý thị trường ngoại hối khiến giá đô la trên thị trường tự do liên tục tăng trong tháng 7.

**Lạm phát ổn định ủng hộ nới lỏng tiền tệ.** Công bố của Tổng cục Thống kê cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 chỉ tăng 0,06% so với tháng Sáu; 8.19% so với cùng kỳ năm ngoái và, 4,84% so với thời điểm cuối năm 2009. Kể từ tháng Tư năm nay, lạm phát đã dần ổn định. Theo dự báo của cơ quan thống kê, lạm phát tới cuối năm nay sẽ tiếp tục

diễn biến thuận lợi. Chúng tôi cho rằng với những điều kiện hiện tại, phương hướng điều hành chính sách tiền tệ có thể tiếp tục nói lỏng để đạt được mục tiêu tăng trưởng.

**Nhập siêu có dấu hiệu tăng trở lại.** Theo số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu tháng 7 ước đạt 5,8 tỷ USD, nhập khẩu 6,95 tỷ USD, nhập siêu tháng 7 có thể lên đến 1,15 tỷ USD. Như vậy sau 2 tháng nhập siêu giảm, tháng 7 nhập siêu có dấu hiệu tăng trở lại, tuy đây mới chỉ là số liệu ước tính và chưa thể nói lên một xu hướng nhưng cũng là tín hiệu cảnh báo trước tình hình xuất nhập khẩu những tháng cuối năm. Tính chung 7 tháng đầu năm, nhập siêu đạt 7,4 tỷ USD, tương đương 18,5% kim ngạch xuất khẩu cùng thời kỳ.

Về xuất khẩu, kim ngạch tháng 7 giảm so với tháng 6 chủ yếu do xuất khẩu mặt hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm mạnh (từ mức 547 triệu USD trong tháng 6 xuống 15 triệu USD trong tháng 7). Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như nông lâm thủy sản, may mặc tăng trong khi xuất khẩu tăng than đá, dầu thô, giấy dép giảm đáng kể so với tháng trước. Về nhập khẩu, một số mặt hàng chủ lực giảm mạnh về kim ngạch như kim loại, ô tô, xe máy và chất dẻo...

So với cùng kỳ năm trước, phần lớn mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam được lợi về giá, do vậy nhiều sản phẩm xuất khẩu giảm về lượng (8/11 sản phẩm) tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu 7 tháng đầu năm vẫn tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2009. Tương tự, hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều tăng giá so với năm ngoái, tổng kim ngạch nhập khẩu 7 tháng đầu năm tăng 25,5% so với cùng kỳ năm 2009.

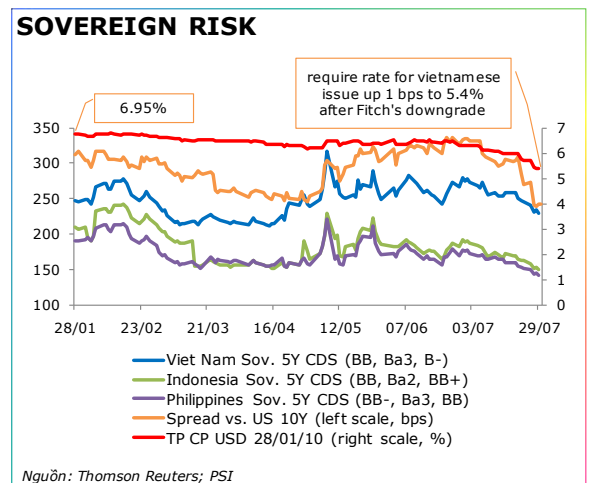
**Fitch hạ một bậc tín nhiệm nợ của Việt Nam.** Ngày 29/7, hãng xếp hạng tín dụng Fitch hạ mức đánh giá tín nhiệm nợ của Việt Nam xuống B+, cách 4 bậc so với mức đầu tư. Thiếu hụt quán trong chính sách kinh tế; nợ nước ngoài cũng như nhu cầu vốn tăng nhanh; tình trạng đô la hóa nền kinh tế và hệ thống ngân hàng yếu kém là một vài trong những lý do được Fitch đưa ra để giải thích cho quyết định của họ. Quyết định này của Fitch không gây nhiều ngạc nhiên đối với giới phân tích. Hiện S&P và Moody đều đánh giá tiêu cực triển vọng xếp hạng tín dụng của Việt Nam cho thấy rất có thể hai hãng này sẽ có những động thái tương tự Fitch. Thị trường gần không có phản ứng đối với tin này. Giá trái phiếu mới phát hành của Việt Nam (đáo hạn năm 2020) giảm 1 cent xuống 109.50. Hợp đồng CDS 5 năm đối với nợ của chính phủ Việt Nam đóng cửa phiên 29/7 giảm 4,5 điểm.

## 2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### Lãi suất

Lãi suất huy động bằng VND và USD nhìn chung đều tăng nhẹ trong tuần qua, đặc biệt là huy động vốn bằng tiền đồng. Tới thời điểm này, hầu hết các ngân hàng đã chấp hành chủ trương hạ lãi suất huy động xuống mức tối đa 11,2%. Tuần này hầu hết các ngân hàng đều đẩy lãi suất huy động tại các kỳ dưới 6 tháng lên sát mức 11,2%. Trong khi tại các kỳ hạn dài hơn, lãi suất gần như không đổi hoặc giảm nhẹ. Diễn biến này cho thấy việc cạnh tranh giữa các ngân hàng trong huy động vốn vẫn căng thẳng, tuy nhiên “vướng” quy định đã được đồng thuận với Hiệp hội Ngân hàng và NHNN, đường cong lãi suất có dấu hiệu chúc xuống (cao ở kỳ hạn ngắn trong khi thấp ở kỳ hạn dài). Lý giải hình dạng đặc biệt của đường cong lãi suất cho thấy tại các kỳ hạn ngắn, người gửi tiền vẫn yêu cầu mức lãi suất cao do kỳ vọng lạm phát cao và các kênh đầu tư khác vẫn hứa hẹn đem lại lợi suất hấp dẫn. Tuy nhiên thị trường kỳ vọng Chính phủ và NHNN sẽ quyết liệt trong điều hành giảm mặt bằng lãi suất, do vậy lãi suất các kỳ hạn dài có xu hướng giảm.

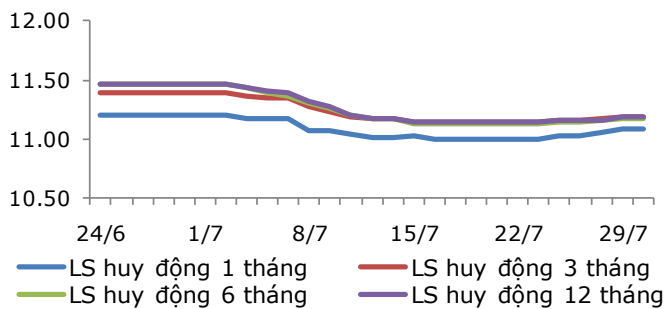
Thời gian gần đây, NHNN liên tục tăng cường bơm tiền qua OMO nhưng có vẻ như chưa đủ để hạ mặt bằng lãi suất, một số vướng mắc được các chuyên gia đưa ra là do quy định về hạn chế huy động từ thị trường liên ngân hàng không quá 20% vốn huy động từ nguồn khác đã hạn chế việc tiếp cận vốn từ ngân hàng bạn của một số NHTM, khiến các NH này không còn cách nào hơn là phải tăng lãi suất để thu hút tiền gửi trong dân cư. Điều này được thể hiện ở mức lãi suất liên ngân hàng vẫn ở mức khá thấp trong nhiều tuần gần đây. Một lý do



khác là một số ngân hàng quy mô nhỏ không có đủ trái phiếu để tiếp cận các khoản vay từ NHNN.

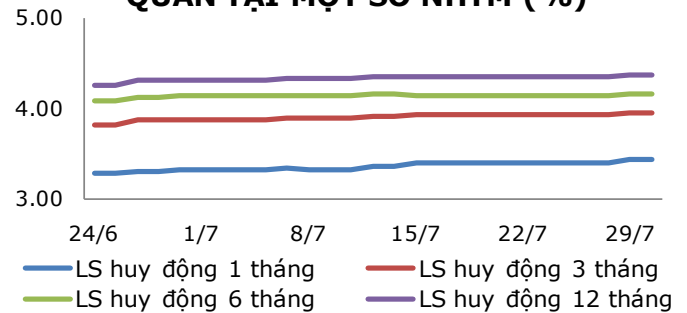
Theo khảo sát, lãi suất cho vay thực tế của 4 ngân hàng thương mại nhà nước và 7 ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô lớn hiện ở mức 13,3%; Lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu ở mức 12,5% - 13%/năm, cho vay trung và dài hạn khoảng 14%/năm. Như vậy chưa có nhiều thay đổi về mức lãi suất cho vay. Khó khăn trong giảm lãi suất huy động khiến mục tiêu giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp sức cho nền kinh tế vẫn hết sức khó khăn.

**LÃI SUẤT HUY ĐỘNG BÌNH QUÂN VND TẠI MỘT SỐ NHTM (%)**



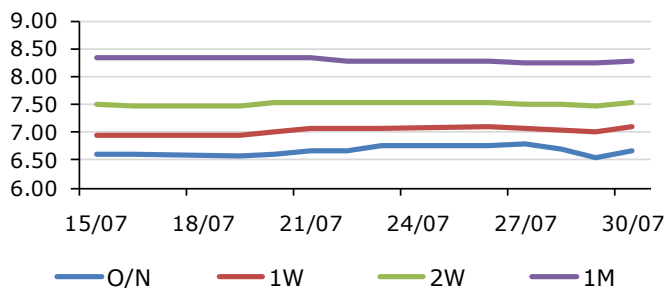
Nguồn: PSI tổng hợp

**LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN TẠI MỘT SỐ NHTM (%)**



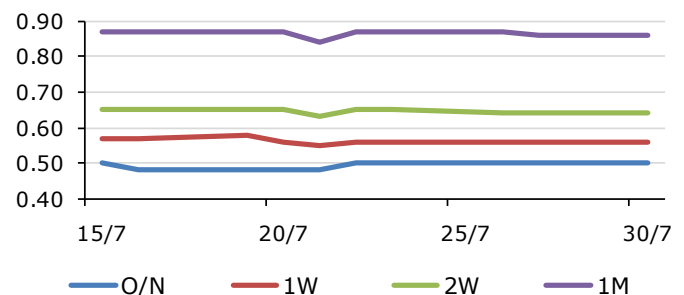
Nguồn: PSI tổng hợp

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG VND (%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

## Thị trường ngoại hối

### Tỷ giá USD/VND

Tỷ giá mua vào/bán ra USD trên thị trường tự do tiếp tục tăng mạnh trong tuần này, trong đó tỷ giá niêm yết tại các NHTM tăng nhẹ so với tuần trước. Tỷ giá giao dịch mua vào/bán ra của các NHTM cuối tuần phổ biến ở mức 19.098/19.100 VND/USD. Tại thị trường tự do ở Hà Nội, tỷ giá mua/bán USD cuối tuần đã lên mức 19.220/19.250 VND/USD.

Thông tin về mức nhập siêu đột ngột tăng lên trên 1 tỷ USD vào tháng 7 có thể tác động một phần làm tâm lý kỳ vọng USD tăng giá, kích lệ găm giữ USD trong dân cư cũng như tại các doanh nghiệp.

Ngoài ra phần lớn các hợp đồng vay bằng USD thực hiện đầu năm nay bắt đầu tới kỳ thanh toán, đây cũng là áp lực khá lớn lên nhu cầu đô la thời điểm từ nay tới cuối năm. Một lý do khác chưa được kiểm chứng là khả năng nhiều đầu nậu huy động một lượng lớn đô la để nhập khẩu vàng (nhập lậu) do giá vàng trong nước liên tục ở mức cao hơn so với giá



vàng thế giới trong thời gian gần đây. Trong tháng 6, Việt Nam đã xuất một lượng lớn vàng, nhu cầu nhập lại có thể xuất hiện trong giai đoạn tới do giá vàng thế giới tiếp tục giảm.

Cán cân thanh toán của Việt Nam hiện vẫn thặng dư, từ nay tới cuối năm, ngoài việc cải thiện từ các nguồn vốn FDI, ODA, FII, một số doanh nghiệp cũng có kế hoạch phát hành trái phiếu quốc tế sẽ là nguồn bổ xung ngoại tệ cho nền kinh tế. Do vậy chúng tôi giữ quan điểm tỷ giá sẽ ổn định trở lại.

### Thị trường trái phiếu

Trong tuần qua, lượng giao dịch trái phiếu trên HNX đã sụt giảm mạnh so với tuần trước đó, chỉ có hơn 33 triệu trái phiếu được giao dịch thành công (tuần trước đó đạt trên 50 triệu trái phiếu).

	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
26/07/2010	TPCP	TP4A1105	28/04/2020	9.1	11.5	11.5	3,000,000
	TPCP	TP4A2705	21/10/2020	9.25	11.5	11.5	1,600,000
	TPCP	TB1013051	24/06/2013	10.08	10	10	2,000,000
	TPCP	QHB0823049	23/09/2023	15	11.5	11.5	2,000,000
27/07/2010	TPCP	CP061124	11/12/2011	8.2	9.5	9.5	1,200,000
	TPCP	TP1013051	24/06/2013	10.08	9.8	9.8	1,200,000
	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11.25	10.1	10.1	2,200,000
	TPCPBL	QHB1012016	24/03/2012	12.1	9.9	9.9	4,000,000
28/07/2010	TPCP	CP071219	23/05/2012	7.15	10	10	230,000
	TPCP	CP061104	17/05/2011	8.73	9.18	9.18	1,100,000
	TPCP	TP4A1105	28/04/2020	9.1	11	11	3,000,000
	TPCP	TB1015041	13/05/2015	11.33	10.43	10.43	1,000,000
	TPCPBL	VDB110016	29/04/2020	11.5	11	11	4,000,000
	TPCPBL	VDB110024	28/05/2020	11.5	11	11	4,000,000
30/07/2010	TPCP	CP071219	23/05/2012	7.15	10	9.7	630,000
	TPCP	TD1013049	21/06/2013	10.6	10	10	1,000,000
	TPCP	TB1015041	13/05/2015	11.33	10.23	10.23	1,000,000
Tổng khối lượng							33,160,000

Nguồn: HNX

### III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

##### HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	493.91 ↓	-6.40	-1.28%
KLGD (triệu ck)	215.62 ↓	-15.29	-6.62%
GTGD (tỷ đồng)	6,388.97 ↓	-407.38	-5.99%

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	45,100	41,300	-8.43	287,909
ASM	68,000	77,500	13.97	209,071
FPT	70,500	77,000	9.22	187,101
FDC	47,500	49,500	4.21	183,764
SSI	33,200	32,800	-1.20	168,633

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
ASM	68,000	77,500	9,500	13.97
HTV	28,600	32,300	3,700	12.94
FPT	70,500	77,000	6,500	9.22
HBC	41,300	44,600	3,300	7.99
VNH	14,800	15,900	1,100	7.43

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
GMD	53,500	38,200	-15,300	-28.60
BCI	56,500	45,500	-11,000	-19.47
AGD	37,000	31,000	-6,000	-16.22
TMT	29,800	26,000	-3,800	-12.75
APC	21,200	18,600	-2,600	-12.26

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	141,577	VIC	77,638
HAG	56,676	GMD	52,515
BVH	40,677	FPT	43,382
CII	35,729	ASM	39,760
DPM	27,195	CII	36,230

##### HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	153.33 ↓	-4.66	-2.95%
KLGD (triệu ck)	176.48 ↓	-35.09	-16.59%
GTGD (tỷ đồng)	5,029.83 ↓	-1,070.29	-17.55%

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,300	27,400	-3.18	980,980
KLS	17,900	17,500	-2.23	163,515
VCG	41,000	40,000	-2.44	137,518
SHN	39,100	38,800	-0.77	121,767
S96	50,000	48,700	-2.60	104,607

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HPS	17,500	22,000	4,500	25.71
RHC	25,100	31,200	6,100	24.30
LUT	27,300	31,700	4,400	16.12
PSC	34,200	38,900	4,700	13.74
HBS	19,000	21,500	2,500	13.16

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SD9	51,600	32,600	-19,000	-36.82
SDU	102,500	68,300	-34,200	-33.37
SD6	46,000	30,700	-15,300	-33.26
DID	36,000	24,200	-11,800	-32.78
CVT	38,600	27,600	-11,000	-28.50

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	8,754	PVX	6,454
PVS	4,839	AAA	4,460
VNR	2,034	PVR	2,341
NTP	1,569	MCC	1,622
KLS	1,252	S96	1,309

##### UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	52.55 ↓	-2.24	-4.09%
KLGD (triệu ck)	3.61 ↓	-2.05	-36.16%
GTGD (tỷ đồng)	62.39 ↓	-46.30	-42.60%

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
UDJ	21,800	21,000	-3.67	8,803
DBM	33,000	35,000	6.06	8,309
API	17,100	17,000	-0.58	6,663
ITD	23,000	23,000	0.00	5,531
IMT	27,800	24,000	-13.67	4,757

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PTP	9,900	14,000	4,100	41.41
DBF	28,000	34,000	6,000	21.43
NBW	32,200	38,000	5,800	18.01
MAS	15,300	17,000	1,700	11.11
PTH	41,800	46,000	4,200	10.05

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
STS	28,000	21,000	-7,000	-25.00
PMT	14,600	11,000	-3,600	-24.66
LCC	12,800	10,000	-2,800	-21.88
VCT	23,700	19,000	-4,700	-19.83
DAP	38,000	31,000	-7,000	-18.42

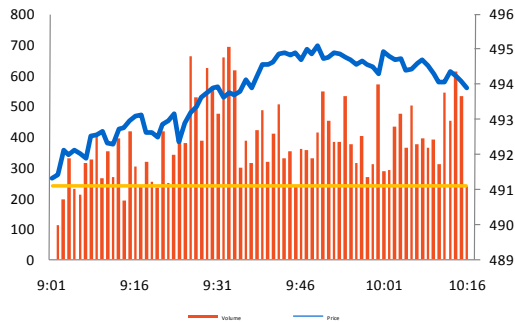


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

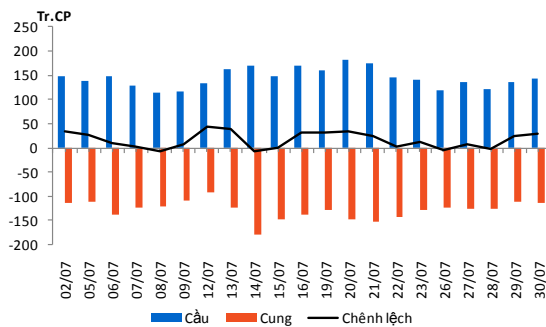
### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	493.91 ↑	2.80	0.57%
KLGD (triệu ck)	45.69 ↑	8.28	22.14%
GTGD (tỷ đồng)	1,327.35 ↑	230.01	20.96%
Tổng cung (triệu ck)	69.09 ↑	3.94	6.04%
Tổng cầu (triệu ck)	83.98 ↑	9.93	13.41%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.12 ↓	-1.08	-33.90%
KL bán (triệu ck)	4.67 ↑	0.62	15.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	102.12 ↓	-39.05	-27.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	125.67 ↓	-7.24	-5.45%

### VN-Index



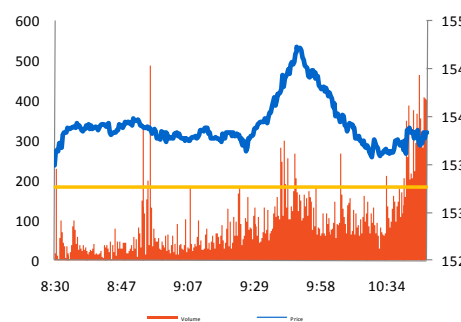
### Diễn biến Cung – Cầu



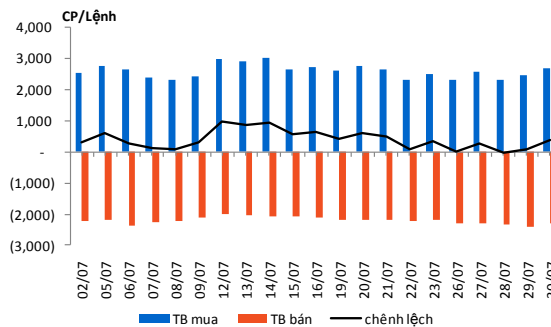
### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	153.33 ↑	0.34	0.22%
KLGD (triệu ck)	35.48 ↓	-10.83	-23.38%
GTGD (tỷ đồng)	988.89 ↓	-293.23	-22.87%
Tổng cung (triệu ck)	44.35 ↓	-2.34	-5.00%
Tổng cầu (triệu ck)	58.86 ↓	-3.24	-5.21%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.21 ↓	-0.14	-39.99%
KL bán (triệu ck)	0.22 ↓	-0.13	-37.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.53 ↓	-3.22	-36.81%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.56 ↓	-1.60	-17.47%

### HNX-Index



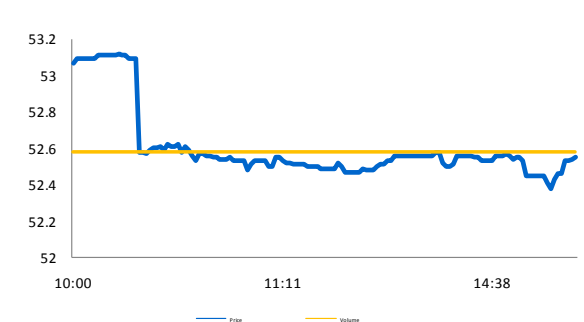
### Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



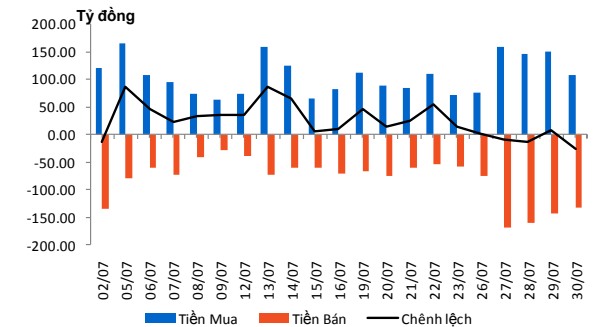
### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	52.55 ↓	-0.03	-0.06%
KLGD (triệu ck)	0.75 ↑	0.17	29.88%
GTGD (tỷ đồng)	11.07 ↑	0.15	1.37%
Tổng cung (triệu ck)	1.30 ↑	0.14	12.10%
Tổng cầu (triệu ck)	1.24 ↓	-0.08	-6.06%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

### UPCOM-Index



### Diễn biến giao dịch của NĐTNN



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
OGC	43,300	41,300	-4.62	74,642
REE	17,800	18,600	4.49	58,423
FPT	74,500	77,000	3.36	55,714
EB	18,900	18,900	0.00	53,822
PDR	36,000	39,500	9.72	39,835

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PDR	36,000	39,500	3,500	9.72
CAD	12,000	12,600	600	5.00
VNE	16,000	16,800	800	5.00
VTB	20,000	21,000	1,000	5.00
ITC	28,600	30,000	1,400	4.90

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TRI	8,200	7,800	-400	-4.88
OGC	43,300	41,300	-2,000	-4.62
AGD	32,500	31,000	-1,500	-4.62
LIX	72,000	69,000	-3,000	-4.17
PAC	63,500	61,000	-2,500	-3.94

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
FPT	39,894	VSH	18,887
DHG	9,086	GMD	14,509
BVH	5,547	HPG	10,231
DPM	4,717	HVG	10,053
VNG	4,200	FPT	8,306

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	26,000	27,400	5.38	266,835
KLS	17,500	17,500	0.00	32,678
HBS	21,100	21,500	1.90	26,514
AAA	47,600	50,500	6.09	23,771
VCG	39,800	40,000	0.50	22,529

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VFR	18,600	19,900	1,300	6.99
HAD	38,800	41,500	2,700	6.96
BBS	18,700	20,000	1,300	6.95
NHA	33,100	35,400	2,300	6.95
SJC	38,900	41,600	2,700	6.94

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
V21	58,900	54,800	-4,100	-6.96
MKV	60,600	56,400	-4,200	-6.93
TET	30,500	28,400	-2,100	-6.89
ALT	23,600	22,000	-1,600	-6.78
SPP	31,300	29,200	-2,100	-6.71

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	4,049	AAA	4,460
VNR	437	PVX	803
VE1	155	PVI	666
SD7	153	BHC	346
CTS	138	PVR	290

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
TGP	10,000	10,000	0.00	1,725
DBM	35,000	35,000	0.00	1,360
CLS	11,000	11,000	0.00	1,103
UDJ	21,000	21,000	0.00	970
API	17,000	17,000	0.00	926

**Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam**

Thị trường tăng điểm sau khi cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tiến dần tới khu vực hỗ trợ khiến nhóm cổ phiếu trong ngành Dầu khí cũng khởi sắc trong phiên giao dịch hôm nay. Đáng chú ý nhất là nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn khi PVX tăng 1.400 đồng (+ 5,38%) với khối lượng giao dịch đạt hơn 10 triệu đơn vị, PVF tăng 2,56% và DPM tăng 1,31%. Trong nhóm này chỉ duy nhất mã PVD giảm điểm (- 1,5%) so với giá đóng cửa phiên hôm trước, khối lượng giao dịch giảm chỉ bằng ½ so với phiên trước. Trong nhóm có vốn hóa trung bình và nhỏ, mã PVT tăng mạnh nhất (+ 3,5%) sau khi giảm điểm liên tục trong suốt cả nửa tháng qua. Còn lại hầu hết cả mã đều tăng nhẹ, ngoại trừ PVS, PXT, PGS đứng giá và PVR giảm 0,46% và PXM giảm 1,06%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/07:

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30.9	44,334	1.31	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	27.2	42,500	0.37	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	12.0	400	0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	17.3	13,950	1.17	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.2	31,184	0.43	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	40.0	23,864	1.27	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	36.2	17,550	0.00	HNX
PHH	Công ty CP Hồng Hà Dầu khí	28.0	10,840	0.72	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	12.0	2,970	0.00	UPCOM
PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	17.7	30,800	2.91	HNX
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	12.0	2,300	0.00	UPCOM
PTT	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	17.0	-	0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	69.3	14,790	1.61	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	37.2	13,040	1.09	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	46.0	12,208	-1.50	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	26.9	15,270	1.89	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	24.0	21,984	2.56	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.3	12,920	0.45	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	23.8	6,840	0.42	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	25.9	38,290	0.39	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	21.8	9,820	-0.46	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.1	5,680	0.00	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.4	63,841	3.60	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	27.4	1,006,340	5.38	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	29.9	75,401	1.70	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	18.6	7,499	-1.06	HSX

PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	22.4	50,998	2.28	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	19.0	15,113	0.00	HSX

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Xí nghiệp Vận tải Hàng không Miền Nam (lần 2)	43.5	1,952,400	10,000	09/08/2010	Từ 20/7/2010
Công ty Bảo Hiểm BIDV	660	11,512,091	10,200	05/08/2010	0
Công ty Cổ phần Tasco	135	4,100,000	20,000	02/08/2010	12/07/2010 đến 26/7/2010
Công ty Điện Gia Lai	261.436	25,852,993	11,500	30/07/2010	Từ 8/7/2010

### Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Trúc Thôn	HNX	55	29/07/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	HSX	827.22212	29/07/2010
CTCP Xây dựng dân dụng Công nghiệp số 1 – Đồng Nai	HNX	15.372	27/07/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HNX	117	22/07/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	HNX	25	20/07/2010
CTCP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm	HNX	27.225	20/07/2010
CTCP thương mại bia Hà Nội	HNX	31.23	13/07/2010
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau	HSX	114.96797	13/07/2010
CTCP Lilama 7	HNX	50	09/07/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Miền Trung	HNX	100	07/07/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	HNX	70.1713	07/07/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	HSX	85	06/07/2010
CTCP Chế biến Hàng xuất khẩu Cầu Tre	HSX	117	05/07/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	HNX	26	02/07/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Khang An	HSX	200	01/07/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	01/07/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất COTEC	HSX	100	26/07/2010
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	23/07/2010
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	23/07/2010
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	HSX	100	22/07/2010
CTCP Docimexco	HSX	132	20/07/2010
CTCP Chương Dương	HSX	124.65715	20/07/2010
CTCP Tài chính quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ	HNX	326	16/07/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	HSX	84.5	13/07/2010
CTCP Khoáng sản và Cơ khí	HNX	20.23895	13/07/2010

CTCP Sông Đà Cao Cường	HNX		12/07/2010
Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Thắng	HSX	180.25509	09/07/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	HNX	25.9274	09/07/2010
CTCP Cấp nước Chợ Lớn	HSX	130	09/07/2010
CTCP Xây lắp và phát triển dịch vụ bưu điện Quảng Nam	HNX	15	08/07/2010
CTCP Vận tải Vinaconex	HNX	200	08/07/2010
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HNX	1000	08/07/2010
CTCP Y Dược phẩm Vimedimex.	HSX	81.41196	07/07/2010
CTCP Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử- Viễn thông	HSX	177	05/07/2010

### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	VFMVF A	HSX	240.44	10,300	09/08/2010
Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	QCG	HSX	601.57		09/08/2010
CTCP Sơn Hải Phòng	HPP	UPCOM	59.00		05/08/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	VLA	HNX	10.80		04/08/2010
CTCP Vật liệu Điện và Viễn Thông Sam Cường	SMT	HNX	25.00		30/07/2010
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	PDR	HSX	1,302.00		30/07/2010

*Nguồn: HSX, HSX*

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



**PSI**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**